

**CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC MỸ PHẨM PH PHARMA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC MỸ PHẨM PH PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PH PHARMA PHARMACEUTICAL COSMETIC DEVELOPMENT RESEARCH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PH PHARMA

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109097744

**3. Ngày thành lập:** 02/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6A, ngõ 139/69 phố Hoa Lâm, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết : Bán buôn dược phẩm, dược liệu và dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                             | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |
| 5.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                       | 3250        |
| 6.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                          | 1079        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất bao bì, chai lọ từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                     | 2220        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn chai lọ, bao bì<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                                                                            | 4669        |
| 9.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu<br>Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                                                                                                 | 2100        |
| 10. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                            | 2023        |
| 11. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                                                                                                                                                       | 7213        |
| 12. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                           | 7490        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8230        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                               | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN THỊ QUỲNH TRANG Giới tính: Nữ  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: 28/03/1992 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: 036192005348  
Ngày cấp: 19/02/2019 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 10, Thôn Bùi Xá, Xã Minh Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Số 6A, ngõ 139/69 phố Hoa Lâm, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội